

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 001/VHW/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo

Địa chỉ: Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Điện thoại: (0252) 3852069

Fax: (0252) 3852019

E-mail: vinhhao@hcm.vnn.vn

Mã số doanh nghiệp: 3400178402

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: VIÊN CÀ PHÊ RANG XAY VINACAFÉ CAFÉ DE NAM

2. Thành phần: Hạt cà phê 117 g (*), đường caramen, hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên), muối.

(*) Khối lượng nguyên liệu để sản xuất 100 g thành phẩm

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm đựng trong viên nhựa PBT, màng nhôm hàn kín miệng, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế. Khối lượng tịnh: 7 g
- Các viên được đóng trong túi nhựa phức hợp sau đó được đóng vào thùng carton với quy cách:

- Túi: Khối lượng tịnh: 168 g (24 viên x 7 g)
- Thùng: Khối lượng tịnh: 4,032 kg (24 túi x 24 viên x 7 g)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

U: Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo – Chi nhánh Long Thành

Lô đất CI.III-3+5+7, khu công nghiệp Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

(địa chỉ sản xuất được mã hóa thành ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX-HSD)

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

Bản tự công bố này được niêm yết công khai tại trụ sở của Công ty Cổ phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo (“Công ty”) Bản tự công bố này là tài sản của Công ty, không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



2

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm cà phê
2. QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm hạt cà phê rang và cà phê bột (không bao gồm cà phê hòa tan)
3. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Bình Thuận, ngày 28 tháng 03 năm 2023



Nguyễn Trọng Hiền



Q



Phụ lục

DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản Tự công bố số 001/VHW/2023

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO	NHÓM SẢN PHẨM CÀ PHÊ	Số TCCS 01:2023/VH103
	VIÊN CÀ PHÊ RANG XAY VINACAFÉ CAFÉ DE NAM	Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng bột, ép thành viên nén
- Màu sắc: Màu nâu đặc trưng của bột cà phê rang xay
- Mùi: Thơm đặc trưng của bột cà phê rang xay
- Vị: Đặc trưng của bột cà phê rang xay

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu: Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ ẩm	% khối lượng	$\leq 5,0$
2	Hàm lượng caffeine	% khối lượng	$\geq 1,5$

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ Y tế và Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, ban hành kèm theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế không có quy định giới hạn tối đa các chỉ tiêu về vi sinh đối với nhóm sản phẩm cà phê):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	10
		Hoặc MPN/g	3

Bản tự công bố này được niêm yết công khai tại trụ sở của Công ty Cổ phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo ("Công ty")
Bản tự công bố này là tài sản của Công ty, không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào
mà không được sự đồng ý của Công ty.



3	Coliforms	CFU/g	10
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10
5	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10
6	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 ²

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** Theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm cà phê:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	2,0
2	Hàm lượng arsen (As)	mg/kg	1,0
3	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05



5. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm hạt cà phê rang và cà phê bột (không bao gồm cà phê hòa tan):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	5,0

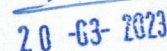
6. **Danh mục phụ gia thực phẩm:**

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên)	

2

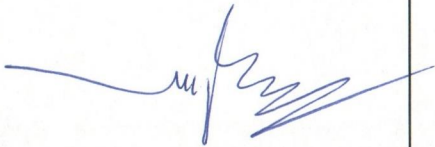
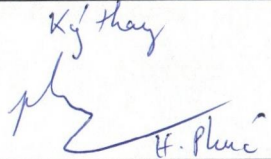
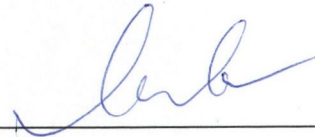
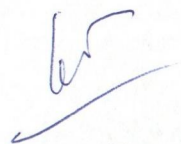


260mm



20-63-2023



Trần Đoàn Hoàng Châu (MKT)	Dương Việt Nga (MKT)	Phan Khánh Phụng	Trần Dương
			
Phạm Thị Dịu Hiền	Hà Huy Khánh	Chương Thảo My	Bùi Việt Hà
			
Lê Thị Bảo Trâm	Huỳnh Công Hoàn		
			



CÀ PHÊ RANG XAY
ĐÚNG CHẤT PHA PHIN KIỂU VIỆT
— chỉ trong 1 nút nhấn —

VIÊN CÀ PHÊ RANG XAY
Dùng cho PHIN ĐIỆN



**Bịch Viên cà phê rang xay Vinacafé
Café De Nam**

Mã kiểm soát AW: TCCS: 01:2023/VH103 BNTU00880

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Hướng dẫn sử dụng: GU NHẹ - Sành điệu: pha 1 viên
GU ĐẬM - Bản lĩnh: pha 2 viên



1



2



3

Cho 1 viên cà phê rang xay
Vinacafé Café De Nam vào máy
(khi máy đã khởi động sẵn sàng).

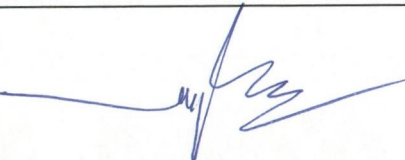
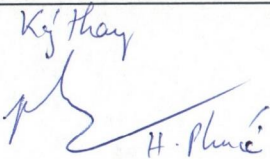
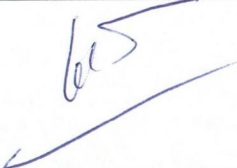
Bấm nút pha,
chờ cà phê ủ 45 giây
và tự động rót xong.

Thêm đường, sữa tùy
khẩu vị. Thường thức
nóng hoặc lạnh với đá.

Hướng dẫn sử dụng: GU NHẹ - Sành điệu: pha 1 viên
GU ĐẬM - Bản lĩnh: pha 2 viên


20 - 03 - 2023



Trần Đoàn Hoàng Châu (MKT)	Dương Việt Nga (MKT)	Phan Khánh Phụng	Trần Dương
			
Phạm Thị Dịu Hiền	Hà Huy Khánh	Chương Thảo My	Bùi Việt Hà
			
Lê Thị Bảo Trâm	Huỳnh Công Hoàn		
			



Sản xuất tại:

Công ty cổ phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo - Chi nhánh Long Thành
Lô đất CI.III-3+5+7, khu công nghiệp Long Thành, xã Tam An,
huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Ngày sản xuất (NSX):

xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD):

12 tháng kể từ ngày sản xuất

Thành phần:

Hạt cà phê 117 g (*), đường caramen, hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên), muối

Kiểm tra ngày sản xuất và hạn sử dụng trước khi dùng.

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Hàm lượng caffeine tối thiểu 1,5 %

Bịch Viên cà phê rang xay Vinacafé Café De Nam

Mã kiểm soát AW:
TCCS: 01:2023/VH103
BNTU00880

Sản xuất theo số TCCS 01:2023/VH103



BNTU00880

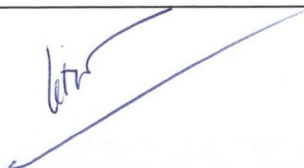
Sản xuất tại Việt Nam



Khối lượng tịnh: 168 g
(24 viên x 7 g)

20 -03- 2023



Trần Đoàn Hoàng Châu (MKT)	Dương Việt Nga (MKT)	Phan Khánh Phụng	Trần Dương
			
Phạm Thị Dịu Hiền	Hà Huy Khánh	Chương Thảo My	Bùi Việt Hà
	 Ký thay H. Phụng		
Lê Thị Bảo Trâm	Huỳnh Công Hoàn		
			



Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

(*) Khối lượng nguyên liệu để sản xuất 100 g thành phẩm

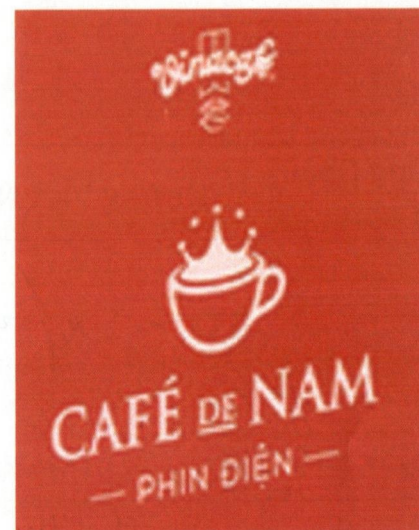
Sản phẩm chất lượng của



Công ty cổ phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo
Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong,
tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

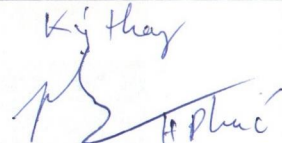
Bịch Viên cà phê rang xay Vinacafé Café De Nam

Mã kiểm soát AW: TCCS: 01:2023/VH103 BNTU00880

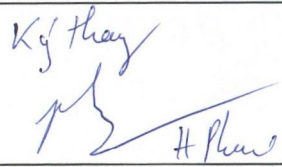
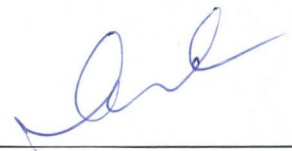
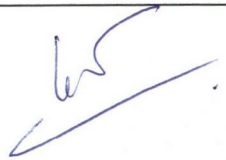


20-03-2023



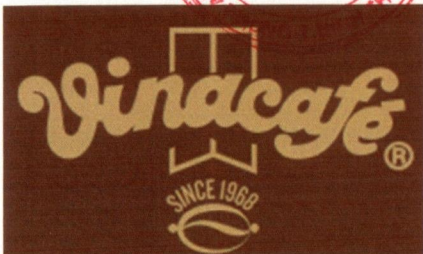
Trần Đoàn Hoàng Châu (MKT)	Dương Việt Nga (MKT)	Phan Khánh Phụng	Trần Dương
			
Phạm Thị Dịu Hiền	Hà Huy Khánh	Chương Thảo My	Bùi Việt Hà
			
Lê Thị Bảo Trâm	Huỳnh Công Hoàn		
			



Trần Đoàn Hoàng Châu (MKT)	Dương Việt Nga (MKT)	Phan Khánh Phụng	Trần Dương
			
Phạm Thị Dịu Hiền	Hà Huy Khánh	Chương Thảo My	Bùi Việt Hà
			
Lê Thị Bảo Trâm	Huỳnh Công Hoàn		
			

DUNG
08/05/2018
14/11/2008

3



Khối lượng tịnh: 168 g
(24 viên x 7 g)

VIÊN CÀ PHÊ RANG XAY
Dùng cho PHIN ĐIỆN

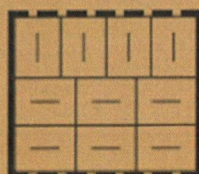
Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất
minh họa cho sản phẩm.

BGTF00458

Khối lượng tịnh: 4,032 kg (24 túi x 24 viên x 7 g)

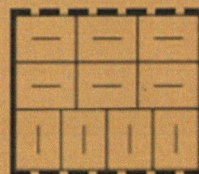
CAFÉ DE NAM
— VIÊN RANG XAY —

CÀ PHÊ RANG XAY
ĐÚNG CHẤT PHA PHIN KIỂU VIỆT
— chỉ trong 1 nút nhấn —

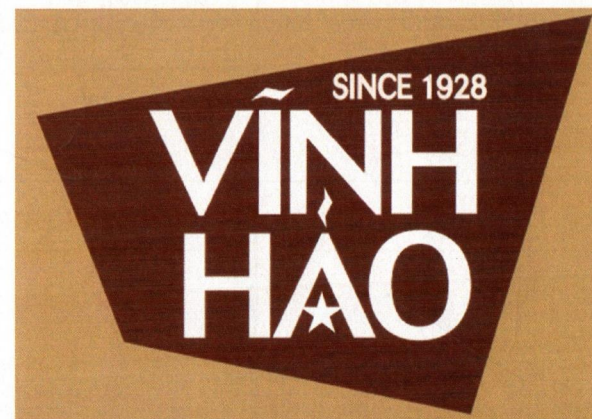
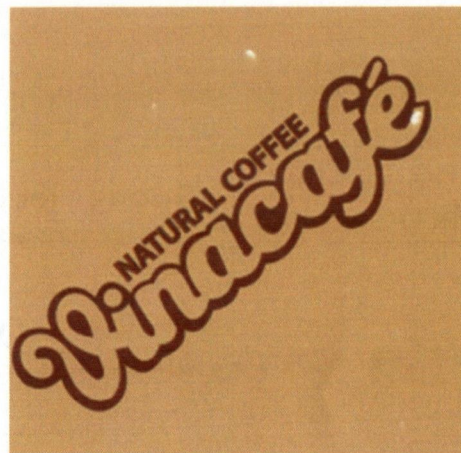


Lớp lẻ

Cách xếp pallet
10 thùng x 5 lớp
Pallet: 1,2 m x 1 m



Lớp chẵn

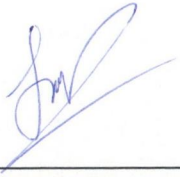
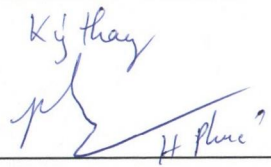


Thùng Viên cà phê rang xay Vinacafé Café De Nam

Mã kiểm soát AW: 01:2023/VH103 BGTF00458

20-03-2023



Trần Đoàn Hoàng Châu (MKT)	Dương Việt Nga (MKT)	Phan Khánh Phụng	Trần Dương
			
Phạm Thị Dịu Hiền	Hà Huy Khánh	Chương Thảo My	Bùi Việt Hà
			
Lê Thị Bảo Trâm	Huỳnh Công Hoàn		
			

1A TRÊN N
3 TO CHỈA

M TBA
3 năm...
San R&D



Sản phẩm chất lượng của



Công ty cổ phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo

Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong,
tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Sản xuất tại:

Công ty cổ phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo - Chi nhánh Long Thành
Lô đất CI.III-3+5+7, khu công nghiệp Long Thành, xã Tam An,
huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam



08CF00468



18934840000212

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Sản xuất tại Việt Nam

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Ngày sản xuất (NSX):

xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD):

12 tháng kể từ ngày sản xuất

Thùng Viên cà phê rang

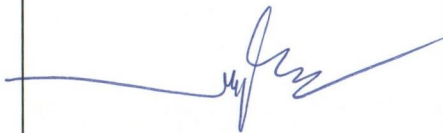
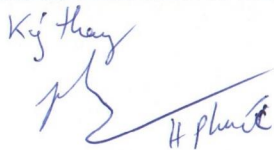
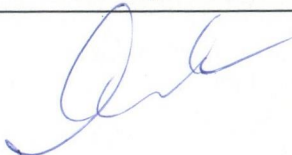
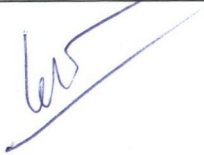
xay Vinacafé Café De Nam

Mã kiểm soát AW:

01:2023/VH103 BGTF00458

20-03-2023



Trần Đoàn Hoàng Châu (MKT)	Dương Việt Nga (MKT)	Phan Khánh Phụng	Trần Dương
			
Phạm Thị Dịu Hiền	Hà Huy Khánh	Chương Thảo My	Bùi Việt Hà
			
Lê Thị Bảo Trâm	Huỳnh Công Hoàn		
			

KIỂM TRA
ĐƯỢC PHỎ

Ngày... tháng... năm...
Reg. M
DÀ KIẾ



Số: 005421/VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07239.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO
Địa chỉ : THÔN VĨNH SƠN, XÃ VĨNH HẢO, HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN, VIỆT NAM.
Tên mẫu : VIÊN CÀ PHÊ RANG XAY VINACAFÉ CAFÉ DE NAM
Ngày lấy mẫu : 06/03/2023
Lượng mẫu : 50 viên x 7 g
Ngày nhận mẫu : 07/03/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Độ ẩm	AOAC 979.12	1,97 % khối lượng	07/03/2023
2	Tro không tan trong HCl	AOAC 941.12	Không phát hiện LOQ = 0,05 % khối lượng	07/03/2023
3	Caffein	HD.PP.02/TT.SK:2022 (a)	2,13 %	13/03/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong viên nhựa ép kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20-03-2023
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 005422 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07240.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO
Địa chỉ : THÔN VĨNH SƠN, XÃ VĨNH HẢO, HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN, VIỆT NAM.
Tên mẫu : VIÊN CÀ PHÊ RANG XAY VINACAFÉ CAFÉ DE NAM
Ngày lấy mẫu : 06/03/2023
Lượng mẫu : 50 viên x 7 g
Ngày nhận mẫu : 07/03/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a)	< 10 CFU/g	07/03/2023
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (a)	< 10 CFU/g	07/03/2023
3	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 966.24 (a)	0 MPN/g	07/03/2023
4	<i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 (a)	< 10 CFU/g	07/03/2023
5	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (a)	< 10 CFU/g	07/03/2023
6	<i>Salmonella spp.</i>	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017) (a)	Không phát hiện/25 g	07/03/2023
7	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (a)	< 10 CFU/g	07/03/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong viên nhựa ép kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- < 10 CFU / g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày**20-03-2023**
VIỆN QUẢN LÝ TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
★ Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 005961 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 10350.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO
Địa chỉ : THÔN VĨNH SƠN, XÃ VĨNH HẢO, HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN, VIỆT NAM.
Tên mẫu : VIÊN CÀ PHÊ RANG XAY VINACAFÉ CAFÉ DE NAM
Ngày lấy mẫu : 21/03/2023
Lượng mẫu : 10 viên x 7 g
Ngày nhận mẫu : 21/03/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (a)	< 10 CFU/g	21/03/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu được chứa trong hộp nhựa ép kín, không nhãn.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- < 10 CFU/g : được xem như không phát hiện.

23-03-2023

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 005419 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07458.23



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HÀO
Địa chỉ : THÔN VĨNH SƠN, XÃ VĨNH HÀO, HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN, VIỆT NAM.
Tên mẫu : VIÊN CÀ PHÊ RANG XAY VINACA FÉ CAFÉ DE NAM
Ngày lấy mẫu : 06/03/2023
Lượng mẫu : 10 viên x 7 g
Ngày nhận mẫu : 08/03/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliforms	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a)	< 10 CFU/g	09/03/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong viên nhựa ép kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày20-03-2023

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 005423 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07241.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO
Địa chỉ : THÔN VĨNH SƠN, XÃ VĨNH HẢO, HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN, VIỆT NAM.
Tên mẫu : VIÊN CÀ PHÊ RANG XAY VINACAFÉ CAFÉ DE NAM
Ngày lấy mẫu : 06/03/2023
Lượng mẫu : 50 viên x 7 g
Ngày nhận mẫu : 07/03/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS (e)	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	14/03/2023
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (e)	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	14/03/2023
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS (e)	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	14/03/2023
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (e)	< 0,05 mg/kg	14/03/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong viên nhựa ép kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (e) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20-03-2023
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **005424** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07242.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO
Địa chỉ : THÔN VĨNH SƠN, XÃ VĨNH HẢO, HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN, VIỆT NAM.
Tên mẫu : VIÊN CÀ PHÊ RANG XAY VINACAFÉ CAFÉ DE NAM
Ngày lấy mẫu : 06/03/2023
Lượng mẫu : 30 viên x 7 g
Ngày nhận mẫu : 07/03/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Ochratoxin A	HD.PP.17/TT.SK:2020 (Ref. AOAC 2004.10) (a)	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	10/03/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong viên nhựa ép kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20-03-2023**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh